

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25 /KH-STC

An Giang, ngày 07 tháng 01 năm 2020

KẾ HOẠCH

Tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Chỉ thị số 03/CT-BTC ngày 17/12/2019 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020; Quyết định số 2645/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Chương trình bình ổn thị trường trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/01/2020 của UBND tỉnh về việc tổ chức Tết Nguyên đán Canh Tý 2020.

Nhằm tăng cường công tác quản lý, điều hành, kiểm tra, kiểm soát và bình ổn giá cả thị trường dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020; Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

1. Đối với Sở Tài chính:

a) Chủ động cân đối ngân sách, đảm bảo chi lương và các khoản trợ cấp kịp thời, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người có công với cách mạng, người hưởng bảo hiểm xã hội,... vui xuân, đón Tết; hướng dẫn các đơn vị thực hiện chi lương 02 tháng (tháng 01, tháng 02) từ dự toán ngân sách nhà nước đã giao cho các đơn vị ở các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã); tập trung thanh toán nhanh các khoản chi lương và các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng chính sách, gia đình có công trước Tết Nguyên đán. Tăng cường quản lý chi ngân sách bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm, đúng chế độ; rà soát, cắt giảm hoặc tạm dừng các khoản chi chưa thực sự cấp bách, nội dung không thiết thực, không chấp hành đúng quy định về thủ tục hồ sơ, chế độ; phối hợp với cơ quan thuế tập trung kiểm tra, thanh tra chống thất thu, gian lận thuế, giảm nợ đọng thuế và chuyển giá.

b) Tiếp tục triển khai, giám sát thực hiện có hiệu quả Luật Giá, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn liên quan đến các ngành, các cấp, các tổ chức, các cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang; tập trung vào các nội dung sau:

- Tiếp tục hướng dẫn thực hiện Quyết định số 80/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Triển khai thực hiện Công văn số 5397/UBND-KTTH ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh An Giang về việc thực hiện Thông báo Kết luận số 845/TB-BCĐĐHG

ngày 03/10/2019 của BCD Điều hành giá về công tác quản lý, điều hành giá những tháng cuối năm 2019 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Tiếp nhận, rà soát Văn bản kê khai giá và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh thực hiện kê khai giá theo quy định tại Thông báo số 723/TB-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh về ban hành Danh sách các doanh nghiệp thực hiện đăng ký giá, kê khai giá tại Sở Tài chính.

c) Phối hợp tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành tỉnh để thực hiện việc kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý giá, thuế, phí trên địa bàn, đặc biệt đối với những hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu, hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá; có biện pháp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định; công bố công khai tổ chức cá nhân có hành vi vi phạm và hình thức xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng. Không để xảy ra hiện tượng lợi dụng thời điểm dịp Tết để tăng giá dây chuyền, tác động ảnh hưởng đến đời sống xã hội.

d) Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải tăng cường kiểm tra việc thực hiện kê khai giá, niêm yết giá cước vận tải; xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm, lợi dụng lượng hành khách tăng trong dịp lễ, tết, cao điểm để tăng giá cước vận tải ở mức cao và các trường hợp không thực hiện việc kê khai, niêm yết giá.

đ) Thường xuyên theo dõi sát diễn biến cung cầu và giá cả thị trường, đặc biệt đối với những hàng hóa, dịch vụ đáp ứng trực tiếp nhu cầu tiêu dùng Tết của người dân trên địa bàn (gạo nếp, gạo tẻ, thịt gia súc, gia cầm, trứng gia cầm, thủy hải sản, rau xanh, trái cây, bánh kẹo, bia, rượu, nước ngọt, hoa, cây cảnh, cước vận chuyển hành khách, phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô, vé tham quan ...); thông tin, báo cáo kịp thời tình hình giá cả thị trường những ngày trước, trong và sau Tết nguyên đán cho Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

e) Kiểm soát chặt chẽ phương án giá và việc xác định giá bán các hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; hàng hóa, dịch vụ được mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước; hàng hóa, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công; hàng hóa, dịch vụ được trợ cước, trợ giá thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

f) Phối hợp với Sở Công thương trong công tác rà soát, đánh giá cung cầu các mặt hàng thiết yếu của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, bảo đảm tiến độ sản xuất, nhập khẩu, thực hiện nghiêm túc quy định về dự trữ lưu thông để cung ứng đủ, kịp thời nguồn hàng cho thị trường khi cần thiết; Tổng hợp kế hoạch dự trữ hàng hóa, vật tư, nguyên, nhiên vật liệu của các doanh nghiệp phục vụ Tết nhằm đảm bảo lượng cung ứng hàng hóa cho thị trường được nâng cao chất lượng, đa dạng mẫu mã, tăng khả năng cạnh tranh với hàng nhập khẩu góp phần thực hiện hiệu quả Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; Căn cứ điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách để tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện chương trình bình ổn thị trường phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

g) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Báo An Giang, Đài Phát thanh truyền hình An Giang thông tin đầy đủ chính xác và kịp thời về các giải pháp điều hành của nhà nước, về tình hình cung, cầu, giá cả thị trường nhất là các mặt hàng có nhu cầu tiêu dùng tăng cao trong dịp trước, trong và sau Tết, mặt hàng có khả năng thiếu hụt

nguồn cung như thịt lợn, thực phẩm; chương trình bình ổn thị trường của tỉnh gắn với tuyên truyền thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; đẩy mạnh tuyên truyền ngăn ngừa và xử lý nghiêm các trường hợp đưa tin thất thiệt thiếu chính xác gây bất ổn thị trường, giá cả.

h) Kiểm tra, đôn đốc, thực hiện chế độ báo cáo giá thị trường trước, trong và sau Tết quy định tại Chỉ thị số 03/CT-BTC ngày 17/12/2019 của Bộ Tài chính.

2. Đối với phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chủ động cân đối ngân sách, tập trung thanh toán nhanh các khoản chi lương và các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng chính sách, gia đình có công trước Tết Nguyên đán. Tăng cường quản lý chi ngân sách bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm, đúng chế độ; rà soát, cắt giảm hoặc tạm dừng các khoản chi chưa thực sự cấp bách, nội dung không thiết thực, không chấp hành đúng quy định về thủ tục hồ sơ, chế độ.

b) Theo dõi sát diễn biến cung cầu và giá cả thị trường trước, trong và sau Tết, đặc biệt đối với những hàng hóa, dịch vụ đáp ứng trực tiếp nhu cầu tiêu dùng Tết của người dân trên địa bàn (trước, trong và sau Tết theo Phụ lục đính kèm).

c) Giám sát chặt chẽ việc kê khai giá của các tổ chức, cá nhân; kiểm soát chặt chẽ yếu tố hình thành giá và việc xác định giá bán đối với mặt hàng thiết yếu, mặt hàng bình ổn giá, mặt hàng thuộc danh mục kê khai giá; kiểm soát chặt chẽ giá cả đối với hàng hóa, dịch vụ được mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước; hàng hóa, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công hoặc được trợ giá.

d) Phối hợp phòng Kinh tế hạ tầng và các cơ quan có liên quan tổng hợp và báo cáo kế hoạch sản xuất, cung ứng hàng hóa cho thị trường dịp cuối năm 2019 và Tết Nguyên đán năm 2020 của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn;

đ) Phối hợp với các phòng, ban chức năng thuộc huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định nhà nước về quản lý giá, niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ và bán đúng giá niêm yết trên địa bàn quản lý, chú trọng các mặt hàng thuộc danh mục bình ổn giá, các mặt hàng thiết yếu phục vụ Tết Nguyên đán, giá dịch vụ trông giữ xe tại các chợ, bến xe, siêu thị, trung tâm thương mại, khu du lịch, giá dịch vụ lưu trú, dịch vụ du lịch, giá cước vận tải ô tô trong thời gian trước, trong và sau Tết.

e) Phối hợp với Đài Phát thanh của huyện, thị xã, thành phố thông tin đầy đủ chính xác và kịp thời về các giải pháp điều hành của nhà nước, về tình hình cung, cầu, giá cả thị trường nhất là các mặt hàng có nhu cầu tiêu dùng tăng cao trong dịp trước, trong và sau Tết, mặt hàng có khả năng thiếu hụt nguồn cung như thịt lợn, thực phẩm; chương trình bình ổn thị trường của tỉnh gắn với tuyên truyền thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; đẩy mạnh tuyên truyền ngăn ngừa và xử lý nghiêm các trường hợp đưa tin thất thiệt thiếu chính xác gây bất ổn thị trường, giá cả.

f) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý, bình ổn giá cả thị trường trước, trong và sau Tết theo tinh thần Công văn này.

3. Chế độ báo cáo:

Sở Tài chính và phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố thực hiện báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo có liên quan trong báo cáo giá thị trường thường kỳ (báo cáo tuần, tháng) theo quy định tại Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính về chế độ báo cáo giá thị trường hàng hóa, dịch vụ trong nước, giá hàng hóa nhập khẩu và Công văn hướng dẫn chế độ báo cáo giá thị trường của Sở Tài chính số 585/STC-GCS ngày 30/3/2019. Riêng báo cáo tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý, bình ổn thị trường, giá cả dịp Tết Nguyên đán như sau:

a) Sở Tài chính: chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo trên địa bàn tỉnh, thực hiện báo cáo theo thời gian sau:

- Trước Tết: Tổng hợp báo cáo gửi về Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá), thời hạn gửi trước ngày 17/01/2020 (23/12 âm lịch).

- Trong và sau Tết: Báo cáo tổng hợp tình hình giá cả thị trường trong và sau Tết trên địa bàn, thời hạn gửi trước 15 giờ 00 ngày 29/01/2020 (mùng 05 Tết âm);

b) Phòng Tài chính – Kế hoạch: chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố, thực hiện báo cáo về Sở Tài chính theo thời gian sau:

- Trước Tết: đề nghị thực hiện tổng hợp báo cáo trước ngày 16/01/2020.

- Trong và sau Tết: Báo cáo tổng hợp tình hình giá cả thị trường trong và sau Tết trên địa bàn, thời hạn gửi trước 14 giờ 00 ngày 29/01/2020 (mùng 05 Tết âm);

c) Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc nhà nước tỉnh An Giang:

Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo Chỉ thị số 03/CT-BTC ngày 17/12/2019 của Bộ Tài chính gửi Sở Tài chính trước ngày 11/01/2020 (17/12 âm lịch) để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Hình thức gửi báo cáo:

Báo cáo gửi về Sở Tài chính (phòng quản lý Giá - Công sản) bằng văn bản và thư điện tử (đồng thời gửi kèm file mềm) theo địa chỉ: mttdao@angiang.gov.vn.

Trên đây là Kế hoạch quản lý, điều hành và bình ổn giá cả thị trường dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020 của Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- VP Bộ Tài chính (TPHCM), Cục QL Giá (báo cáo);
- VP Tỉnh ủy, UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Thuế, Cục Hải quan, KBNN tỉnh;
- Sở CT, Sở GTVT, Sở TTTT, Cục QLTT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng TC-KH các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Giám đốc, các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Lưu: VT, P.GCS.

(Đính kèm phụ lục danh mục hàng hóa, dịch vụ Phục vụ tết để báo giá)

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Điền Tân

Phụ lục
DANH MỤC GIÁ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ TẾT NGUYÊN ĐÁN CANH TÝ 2020
TẠI THỊ TRƯỞNG (HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ).....
(Đính kèm Kế hoạch số /KH-STC ngày .../01/2020 của Sở Tài chính An Giang)

Số TT	Mặt hàng	ĐVT	Giá thị trường		Tăng, giảm	
			Giá Tết 2019	Giá Tết 2020	Mức	%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5-4)	(7=5/4)
1	Gạo tẻ thường	đ/kg				
2	Gạo thơm, nàng Hương	đ/kg				
3	Gạo nếp	đ/kg				
4	Thịt lợn thăn	đ/kg				
5	Thịt lợn mỡ sấn	đ/kg				
6	Thịt nạc đùi	đ/kg				
7	Thịt heo ba rọi	đ/kg				
8	Thịt bò đùi loại I	đ/kg				
9	Bò fillet	đ/kg				
10	Lạp xưởng Visan	đ/kg				
11	Giò lụa (Visan)	đ/kg				
12	Giò bò (Visan)	đ/kg				
13	Bánh chưng 1kg/cái	đ/kg				
14	Gà ta còn sống	đ/kg				
15	Gà Tam hoàng làm sẵn	đ/kg				
16	Gà CN làm sẵn	đ/kg				
17	Cá diêu hồng	đ/kg				
18	Cá lóc đồng (2con/kg)	đ/kg				
19	Tôm khô L1	đ/kg				
20	Bột ngọt Ajinomoto	đ/kg				
21	Đường RE nội bao 1 kg	đ/kg				
22	Đường cát trắng loại 1	đ/kg				
23	Thuốc C nội 500mg	đ/vi				
24	Thuốc Ampicillin nội 250mg	đ/vi				
25	Thuốc chữa bệnh (kháng sinh nội)	đ/vi 10v				
26	Măng khô	đ/kg				
27	Mộc nhĩ	đ/kg				
28	Thuốc lá thường	đ/gói				
29	Thuốc lá 555 VN	đ/gói				
30	Nấm hương (Đồng cô)	đ/kg				
31	Bắp cải	đ/kg				
32	Cà rốt	đ/kg				
33	Su hào	đ/kg				
34	Rượu vang Đà Lạt 750 ml	đ/chai				
35	Rượu ST-Remy XO 43% 700ml	đ/chai				
36	Rượu Bordeaux 12% 700ml	đ/chai				
37	Rượu Champagne	đ/chai				
38	Rượu Vodka Hà Nội 750ml	đ/chai				
39	Bia Heineken	đ/thùng				
40	Bia Tiger	đ/thùng				
41	Bia lon 333	đ/thùng				

Số TT	Mặt hàng	ĐVT	Giá thị trường		Tăng, giảm	
			Giá Tết 2019	Giá Tết 2020	Mức	%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5-4)	(7=5/4)
42	Bia lon SG đỏ	đ/thùng				
43	Cocacola lon	đ/thùng				
44	Nước ngọt Pepsi lon	đ/thùng				
45	Nước ngọt 7UP lon	đ/thùng				
46	Bánh hộp kinh đô 500g (hộp thiếc)	đ/hộp				
47	Bánh hộp Bibica 500g	đ/hộp				
48	Mứt sen	đ/kg				
49	Kẹo Socola	đ/kg				
50	Hạt dưa thường	đ/kg				
51	Trà Ô Long (200g/hộp)	đ/hộp				
52	Trà Lài Thái nguyên (100g/gói)	đ/gói				
53	Trà Lài cầu tre (150g/lon)	đ/lon				
54	Đậu xanh hạt loại 1	đ/kg				
55	Trứng vịt loại 1	đ /chục				
56	Cam sành loại 1	đ/kg				
57	Quýt đường loại 1	đ/kg				
58	Dưa hấu trái lớn	đ/kg				
59	Xoài cát Hòa Lộc loại 1	đ/kg				
60	Cành mai cao 1,2m	đ/cành				
61	Cây quất 1,2m	đ/cây				
62	Hoa cúc	đ/chục				
63	Hoa huệ	đ/chục				
64	Hoa hồng	đ/chục				
65	Hoa Layon Đà Lạt	đ/chục				
66	Giữ xe đạp	đ/lượt				
67	Giữ xe máy	đ/lượt				
68	Giữ ô tô					
	- 12 chỗ trở xuống	đ/lượt				
	- Trên 12 chỗ đến 30 chỗ	đ/lượt				
	- Trên 30 chỗ	đ/lượt				
69	Vé tham quan khu vui chơi công viên (Long Xuyên)					
69.1	Vé tham quan trẻ em					
	- Ngày thường	đ/vé				
	- Ngày lễ (có chương trình ca nhạc)	đ/vé				
69.2	Vé tham quan người lớn					
	- Ngày thường	đ/vé				
	- Ngày lễ (có chương trình ca nhạc)	đ/vé				
70	Vé tham quan khu du lịch Núi Cấm					
	- Vé tham quan trẻ em	đ/vé				
	- Vé tham quan người lớn	đ/vé				
	- Vé tham quan người cao tuổi	đ/vé				
71	Vé tham quan khu du lịch Túc Dũp					
	Vé tham quan trẻ em					
	- Ngày thường					
	- Ngày lễ, Tết	đ/vé				

Số TT	Mặt hàng	ĐVT	Giá thị trường		Tăng, giảm	
			Giá Tết 2019	Giá Tết 2020	Mức	%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5-4)	(7=5/4)
	Vé tham quan người lớn	đ/vé				
	- Ngày thường					
	- Ngày lễ, Tết	đ/vé				
72	Giá vé xe ô tô từ huyện, thị xã, thành phố đến thành phố Hồ Chí Minh (bình quân) (xe chất lượng cao)	đ/vé ngồi				
		đ/vé giường				
		đ/vé ghế				
		Limouse				
73	Vàng 99,99%	đ/chỉ				
74	Vàng SIC	đ/chỉ				
75	Vàng 18K	đ/chỉ				
76	Đôla Mỹ (NHNT)					
	- NHNT	đ/USD				
	- Đại lý	đ/USD	Thị trường không giao dịch Dollar Mỹ			
77	Euro NHNT	đ/Euro				